

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27-01-2022

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị TH và anh TH1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lệ TH, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn TH1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị TH, anh TH1 vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19-7-2021, bản tự khai ngày 08-12-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Lệ TH trình bày:

Chị Phạm Thị Lệ TH và anh Ngô Văn TH1 đăng ký kết hôn ngày 29-11-2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ dân phố số 6, thị trấn Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng tính tình, quan điểm sống không hợp; anh TH1 không tu chí làm ăn, không chăm lo hạnh phúc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2018, chị TH đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh TH1 nhưng được Tòa án phân tích, hòa giải, gia đình động viên nên chị TH đã rút đơn khởi kiện ly hôn để đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, kể từ đó cho đến nay, anh TH1 vẫn không thay đổi tính tình, không sửa chữa lỗi lầm nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị TH, anh TH1 đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Nay chị TH nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh TH1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Tiến Minh, sinh ngày 05-4-2015, hiện đang do chị TH nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị TH có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh TH1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị TH và anh TH1 tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22-12-2022, bị đơn anh Ngô Văn TH1 có lời khai thống nhất với chị TH về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh TH1 là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau từ vấn đề tình cảm đến vấn đề kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị TH làm đơn xin ly hôn, anh TH1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh TH1 và chị TH có 01 con chung như chị TH trình bày. Anh TH1 nhất trí giao con chung cho chị TH nuôi dưỡng, anh TH1 không phải cấp dưỡng nuôi con mà tự đi lại thăm nom, chăm sóc con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh TH1 và chị TH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Lệ TH và anh Ngô Văn TH1 đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị TH, anh TH1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Lệ TH và anh Ngô Văn TH1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 29-01-2015.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết những mâu thuẫn nên giữa chị TH, anh TH1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị TH, anh TH1 đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ cuối năm 2020 đến nay.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị TH có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của chị TH, anh TH1 về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị TH và anh TH1 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu, nguyện vọng của chị TH, anh TH1; cho chị Phạm Thị Lệ TH được ly hôn với anh Ngô Văn TH1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Lệ TH và anh Ngô Văn TH1 có một con chung là cháu Ngô Tiến Minh, sinh ngày 05-4-2015, hiện đang ở với chị TH. Khi ly hôn, chị TH có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Minh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh TH1 nhất trí với nguyện vọng của chị TH. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị TH nuôi dưỡng; anh TH1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị TH là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị TH, anh TH1 đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Lệ TH phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Lệ TH và anh Ngô Văn TH1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Tiến Minh, sinh ngày 05-4-2015 cho chị Phạm Thị Lệ TH tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh TH1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị TH mà có quyền thăm nom con chung nhưng

không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do con chung đang ở với chị TH nên anh TH1 không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị TH.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức TH, miễn, giảm, TH, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Lệ TH phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006020 ngày 08-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Phạm Thị Lệ TH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Ngọc Chính

Vũ Văn Ái

